ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 160 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh"; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào; đưa phong trào trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục, phát triển sâu rộng, khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vào quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

b) Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trực tiếp tham gia thực hiện phong trào, góp phần phát triển công dân số, xã hội số, tạo tiền đề cho chuyển đổi số toàn diện.

c) Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh và đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

a) Phong trào phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, gắn với các phong trào thi đua đã phát động như "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số", "Bình dân học vụ số", bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

b) Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong xây dựng hệ sinh thái số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số dùng chung để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; coi đây là động lực then chốt của tăng trưởng, là nền tảng nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh; đồng thời là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và hiệu quả triển khai các biện pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh trong phát triển hạ tầng số, hạ tầng xanh hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả; ưu tiên các nhiệm vụ có tính nền tảng, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, giáo dục, y tế, thương mại, du lịch, nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

4. Cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, phổ cập kiến thức, kỹ năng về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; gắn kết quả bồi dưỡng, tập huấn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và cải cách hành chính tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Thi đua phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, công dân số gắn với các phong trào thi đua có liên quan và các nền tảng số; đẩy mạnh cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, khai thác hiệu quả dữ liệu số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số thiết yếu.

6. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, ưu tiên phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm gắn với vùng nguyên liệu. Đẩy mạnh ứng dụng

khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi sản xuất nông, lâm nghiệp từ giống, canh tác, chăn nuôi, chăm sóc, bảo quản, thu hoạch đến chế biến, tiêu thụ; phát triển nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc điện tử, tự động hóa sản xuất, số hóa dữ liệu vùng trồng, vùng rừng và quản lý chất lượng sản phẩm. Xây dựng ngành công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, cơ hội bứt phá như: năng lượng tái tạo, trong đó chú trọng điện gió; công nghiệp chế biến - chế tạo; chế biến nông, lâm sản theo công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường. Gắn kết phát triển công nghiệp với dịch vụ logistics, thương mại biên giới, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, chế biến sâu; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tham gia chuỗi cung ứng công nghiệp; khuyến khích các mô hình sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của tỉnh.

III. CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. 100% xã, phường và các cơ quan có liên quan hoàn thành có chất lượng, phấn đấu đạt, vượt và hoàn thành sớm các mục tiêu chủ yếu; thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

2. Quy mô kinh tế số đạt trên 30% GRDP; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85%; giao dịch không dùng tiền mặt trong lĩnh vực công đạt trên 85%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% tổng số doanh nghiệp.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hằng năm, đồng thời từng bước tăng tỷ lệ chi phù hợp với yêu cầu phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quan tâm tăng cường tiềm lực nhằm nâng cao năng lực hoạt động, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 10 người trên một vạn dân; số lượng đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tăng trung bình 2%/năm.

4. Hạ tầng công nghệ số được phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng, tiệm cận các tỉnh dẫn đầu trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới. Phấn đấu phủ sóng 5G toàn tỉnh. Từng bước triển khai có hiệu quả việc xây dựng đô thị thông minh. Phấn đấu **có** trên 05 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa

phương ứng dụng công nghệ số đạt trên 60%. Tiếp tục phát huy nền tảng cửa khẩu số, triển khai thực hiện và hoàn thành Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh.

5. 100% cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt các hệ thống, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, cửa khẩu số và chuyển đổi số trong cơ quan đảng; từng bước hình thành công nghiệp văn hóa số. Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu số.

6. 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn để nâng cao kiến thức về công nghệ số, hình thành và nâng cao kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

7. Phấn đấu hoàn thành 100% và vượt các chỉ tiêu trọng tâm trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội theo các nhiệm vụ, chỉ tiêu được đặt ra tại mục III phụ lục 2 Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

IV. THỜI GIAN THI ĐUA

1. Thời gian: từ ngày phát động thi đua đến hết năm 2030.

2. Sơ kết phong trào thi đua: Quý IV, năm 2027.

3. Tổng kết phong trào thi đua: Quý III, năm 2030.

V. TIÊU CHUẨN VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hằng năm: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân quy định điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền.

2. Khen thưởng sơ kết: tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể

- Kịp thời xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" trên địa bàn tỉnh.

- Có sáng kiến, giải pháp, trong xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất góp phần thực hiện vượt

chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phong trào trên địa bàn tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang: có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện phong trào thi đua; có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc tham mưu chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị hoặc giải pháp trong công tác tuyên truyền.

c) Đối với hộ gia đình, nông dân, người lao động

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, hưởng ứng đợt thi đua; có sáng tạo giúp đẩy mạnh thực hiện phong trào; tích cực triển khai, giúp đỡ các đối tượng khác tiếp cận các ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi xanh cho người dân.

- Có sáng kiến, giải pháp hữu ích về ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và chuyển đổi xanh.

3. Khen thưởng tổng kết: tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể

- Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện phong trào thi đua, hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ được giao tại Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Có nhiều sáng kiến, giải pháp, trong xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất góp phần thực hiện vượt chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Phong trào trên địa bàn tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang: Có nhiều nỗ lực bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc tháo gỡ khó khăn cho cơ sở góp phần hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm được giao trong Phong trào của cơ quan, đơn vị.

c) Đối với hộ gia đình, nông dân, người lao động

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, hưởng ứng đợt thi đua; có sáng tạo giúp đẩy mạnh thực hiện phong trào; tích cực triển khai, giúp đỡ các đối tượng khác tiếp cận các ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi xanh cho người dân.

- Có sáng kiến, giải pháp hữu ích về ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và chuyển đổi xanh.

4. Khen thưởng bậc cao

Căn cứ Hướng dẫn của Trung ương, trên cơ sở thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân; Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Hội đồng; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét hình thức khen bậc cao theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị theo mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua khen thưởng cùng cấp.

c) Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân theo mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 150-CTr/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị cùng các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và tuyên truyền sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Căn cứ nội dung phát động Phong trào thi đua và tình hình thực tế, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ động xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua cụ thể, thiết thực, có tiêu chí đánh giá rõ ràng; khuyến khích lồng ghép với các phong trào thi đua chuyên đề hoặc phong trào thi đua thường xuyên tại cơ quan, đơn vị, bảo đảm không chồng chéo, hình thức, gắn phong trào thi đua với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên

môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh và các phong trào thi đua chuyên đề liên quan chủ động, tích cực tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả Phong trào thi đua; định kỳ rà soát tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, tháo gỡ.

4. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua; tổng hợp hồ sơ, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào vào dịp sơ kết và tổng kết Phong trào thi đua.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện, tích cực hưởng ứng và triển khai hiệu quả Phong trào thi đua với những nội dung trên; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Hội đồng TĐKTTW;
- Ban TĐKTTW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các đơn vị tham gia cụm thi đua của tỉnh (QĐ số: 1966/QĐ-UBND ngày 05/9/2025);
- C, PVP UBND tỉnh, Các phòng CM, đơn vị;
- Lưu: VT, NC (LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Thanh Nhàn